

Số: 1580 /TB-GDĐT-TCNS

Tân Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO
Danh sách công bố điểm sát hạch vòng 2
kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 207/KH-UBND-VX ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm 2020;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND quận Tân Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức các trường;

Căn cứ Biên bản thống nhất kết quả kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020 vào ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức các trường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình công bố danh sách điểm vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020 theo Danh sách đính kèm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo như trên để các ứng viên tham dự kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020 được biết./.

Nơi nhận:

- TT.UBND/Q; (để báo cáo)
- HĐTDVC các trường;
- Phòng Nội vụ;
- BLĐ P.GDĐT;
- Trang TTĐT UBND/Q;
- Trang TTĐT P.GDĐT;
- Lưu: VT, Huy.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Khắc Huy



**DANH SÁCH ĐIỂM VÒNG 2 KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH NĂM 2020**

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
1	Nguyễn Phương Thủy Tiên	x	17/02/1993	Mầm Non Kim Đồng	Văn thư	85.33		85.33	
2	Trần Thị Thùy Dung	x	06/04/1982	Mầm Non Quận	Thủ quỹ	75.00		75.00	
3	Huỳnh Bích Thảo	x	30/05/1991	Mầm non Tân Sơn Nhất	Văn thư	82.00		82.00	
4	Phạm Xuân Thắng		08/06/1990	Mầm non Tuổi Xanh	Văn thư	85.67		85.67	
5	Trịnh Lê Ngọc Hạnh	x	10/03/1992	Mầm Non 8	Văn thư	76.67		76.67	
6	Nguyễn Tâm Đan	x	04/08/1995	Mầm non 14	Văn thư	76.00	5	81.00	Con thương
7	Lê Thị Hồng Cúc	x	08/10/1969	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Hỗ trợ khuyết tật	75.67		75.67	
8	Đào Thị Quỳnh Như	x	08/10/1983	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Công nghệ thông tin	69.00	5	74.00	Con thương
9	Trần Mỹ Tâm	x	07/09/1986	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	Giáo viên Tin học	42.67	5	47.67	DTTS Hoa
10	Nguyễn Mai Uyên Linh	x	10/12/1995	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	Giáo viên Tiếng Anh	77.33		77.33	
11	Nguyễn Hoàng Sang		12/08/1990	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	Giáo viên Nhiều môn	57.00		57.00	
12	Hoàng Văn Thứ		01/01/1993	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	Giáo viên Thể dục	62.00	5	67.00	DTTS Cơ Tu
13	Nguyễn Thùy Ngọc Hương	x	10/06/1983	Tiểu học Tân Sơn Nhất	Giáo viên Nhiều môn	66.67		66.67	
14	Bùi Phạm Thanh Trúc	x	11/07/1996	Tiểu học Tân Sơn Nhất	Giáo viên Nhiều môn	67.67		67.67	
15	Doãn Thị Lên	x	21/7/1979	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Hỗ trợ khuyết tật	60.33		60.33	
16	Nguyễn Thị Thảo	x	23/08/1991	Tiểu học Phạm Văn Hai	Hỗ trợ khuyết tật	70.67		70.67	
17	Trương Kiều Minh Thư	x	16/03/1996	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Tiếng Anh	52.67		52.67	
18	Ngô Thị Thanh Thảo	x	24/04/1986	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Tổng phụ trách	56.33		56.33	
19	Nguyễn Thị Thu Hường	x	08/03/1979	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	71.17		71.17	
20	Đặng Anh Tuấn		11/11/1994	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	69.33		69.33	
21	Nguyễn Thị Nguyệt	x	03/08/1977	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	50.83	5	55.83	Con thương
22	Trần Thị Ánh Thư	x	25/11/1990	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	61.67		61.67	
23	Đậu Thị Thanh Ngọc	x	29/08/1982	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	58.33		58.33	
24	Nguyễn Kiều Giang	x	02/05/1997	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	55.33		55.33	
25	Bùi Thị Thùy Tiên	x	10/08/1991	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	66.00		66.00	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
26	Phạm Thị Láng	x	22/07/1992	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	59.33		59.33	
27	Nguyễn Hoàng Lộc Uyên	x	19/08/1993	Tiểu học Bạch Đằng	Giáo viên Nhiều môn	68.00		68.00	
28	Mai Quỳnh Châu	x	09/11/1989	Tiểu học Bạch Đằng	Hỗ trợ khuyết tật	75.67		75.67	
29	Nguyễn Thị Nhung	x	09/05/1981	Tiểu học Chi Lăng	Hỗ trợ khuyết tật	79.00		79.00	
30	Phùng Hoàng Hạnh	x	19/02/1989	Tiểu học Chi Lăng	Văn thư	82.00	5	87.00	Con thương
31	Tạ Thị Thanh Hằng	x	13/12/1997	Tiểu học Đổng Đa	Giáo viên Nhiều môn	82.67		82.67	
32	Đào Thái Trân	x	19/09/1994	Tiểu học Đổng Đa	Giáo viên Tiếng Anh	94.00		94.00	
33	Tô Thị Thanh Tâm	x	10/06/1987	Tiểu học Trần Văn Ôn	Văn thư	85.00		85.00	
34	Võ Thị Lam	x	25/02/1985	Tiểu học Ngọc Hồi	Thủ quỹ	36.67	5	41.67	Con thương
35	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	x	03/01/1981	Tiểu học Ngọc Hồi	Hỗ trợ khuyết tật	66.33		66.33	
36	Nguyễn Tấn Điệp		07/07/1991	Tiểu học Phú Thọ Hòa	Giáo viên Thể dục	85.67		85.67	
37	Võ Thị Kim Thanh	x	18/02/1990	Tiểu học Phú Thọ Hòa	Giáo viên Tiếng Anh	80.00		80.00	
38	Hà Kim Chi	x	13/07/1989	Tiểu học Phú Thọ Hòa	Giáo viên Tiếng Anh	83.33		83.33	
39	Nguyễn Thái Thùy Dương	x	22/07/1998	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Nhiều môn	82.33		82.33	
40	Nguyễn Thị Thu Thủy	x	14/09/1997	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Nhiều môn	69.00		69.00	
41	Nguyễn Thị Bích Vân	x	24/01/1981	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Hỗ trợ khuyết tật	79.33		79.33	
42	Đỗ Thị Linh Tâm	x	01/02/1998	Tiểu học Cách Mạng Tháng 8	Giáo viên Nhiều môn	84.00		84.00	
43	Nguyễn Thị Mỹ Dung	x	22/10/1985	Tiểu học Cách Mạng Tháng 8	Giáo viên Nhiều môn	48.67	5	53.67	Con thương
44	Phan Uyên Phương	x	04/10/1993	Tiểu học Nguyễn Khuyến	Giáo viên Nhiều môn	75.67		75.67	
45	Nguyễn Thị Bích Huyền	x	29/03/1980	Tiểu học Nguyễn Khuyến	Thủ quỹ	77.00		77.00	
46	Trần Thị Thanh Huyền	x	06/01/1988	Tiểu học Thân Nhân Trung	Giáo viên Tiếng Anh	72.67		72.67	
47	Nguyễn Thanh Vinh		17/09/1987	Tiểu học Tân Trụ	Hỗ trợ khuyết tật	71.33		71.33	
48	Trần Thị Hoàng Diệp	x	10/03/1981	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	Hỗ trợ khuyết tật	71.33		71.33	
49	Mai Văn Thuận		23/06/1995	Tiểu học Phan Huy Ích	Hỗ trợ khuyết tật	67.67	2.5	70.17	Bộ đội xuất ngũ
50	Phạm Thị Mỹ Hạnh	x	18/11/1987	Tiểu học Phan Huy Ích	Giáo viên Âm nhạc	81.00		81.00	
51	Võ Huy Vũ		04/03/1982	THCS Ngô Sĩ Liên	Giáo viên Vật lý	61.00		61.00	
52	Trương Vy Nhã	x	09/09/1995	THCS Ngô Sĩ Liên	Giáo viên Vật lý	69.00		69.00	
53	Trịnh Thị Ái Lâm	x	04/05/1995	THCS Ngô Sĩ Liên	Giáo viên Vật lý	71.00		71.00	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
54	Nguyễn Thị Thanh Thanh	x	20/04/1995	THCS Ngô Sĩ Liên	Giáo viên Vật lý	72.00		72.00	
55	Lê Thị Hoàng Yến	x	15/04/1991	THCS Ngô Sĩ Liên	Giáo viên Vật lý	67.67		67.67	
56	Lê Hoàng Đông Phương	x	28/08/1994	THCS Ngô Sĩ Liên	Giáo viên Vật lý	54.00		54.00	
57	Phan Thị Giang	x	02/11/1995	THCS Ngô Sĩ Liên	Giáo viên Vật lý	77.00		77.00	
58	Đào Thị Anh Thư	x	08/09/1992	THCS Ngô Sĩ Liên	Giáo viên Âm nhạc	76.00		76.00	
59	Trần Tú Diễm	x	01/01/1983	THCS Âu Lạc	Giáo viên Âm nhạc	93.00		93.00	
60	Hoàng Thị Thu Thảo	x	20/08/1986	THCS Âu Lạc	Giáo viên Ngữ văn	72.50		72.50	
61	Lê Thị Mỹ Huệ	x	08/11/1997	THCS Trần Văn Đàng	Giáo viên Tiếng Anh	73.33		73.33	
62	Nguyễn Thúy An	x	09/05/1997	THCS Nguyễn Gia Thiều	Giáo viên Giáo dục công dân	68.33		68.33	
63	Đinh Thị Khánh Duy	x	16/10/1998	THCS Nguyễn Gia Thiều	Giáo viên Giáo dục công dân	58.67		58.67	
64	Bùi Nguyễn Kim Anh	x	06/05/1979	THCS Nguyễn Gia Thiều	Văn Thư	72.67		72.67	
65	Nguyễn Hoàng Linh		13/03/1984	THCS Nguyễn Gia Thiều	Công nghệ thông tin	75.67		75.67	
66	Trần Thị Mộng Tuyền	x	04/08/1997	THCS Quang Trung	Giáo viên Sinh học	61.33		61.33	
67	Phan Thị Thao	x	22/07/1989	THCS Quang Trung	Giáo viên Ngữ văn	64.00		64.00	
68	Bùi Thị Huệ	x	10/02/1985	THCS Trần Văn Quang	Giáo viên Ngữ văn	47.33		47.33	
69	Lê Thị Tươi	x	04/08/1994	THCS Trần Văn Quang	Giáo viên Ngữ văn	75.67		75.67	
70	Nguyễn Thị Lệ Quyên	x	12/11/1994	THCS Trần Văn Quang	Giáo viên Hóa học	67.33		67.33	
71	Lê Thị Lan	x	06/02/1997	THCS Trần Văn Quang	Giáo viên Hóa học	71.33		71.33	
72	Nguyễn Thị Thanh Hằng	x	06/06/1998	THCS Trần Văn Quang	Giáo viên Sinh học	73.67		73.67	
73	Lại Hoàng Thanh Thảo	x	01/01/1997	THCS Trần Văn Quang	Giáo viên Giáo dục Công dân	74.33		74.33	
74	Đỗ Xuân Toàn		24/01/1981	THCS Trần Văn Quang	Giáo viên Giáo dục Công dân	71.33		71.33	
75	Trần Thị Hà	x	13/03/1995	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Toán	58.67		58.67	
76	Đường Kim Hằng	x	27/09/1997	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Toán	75.33		75.33	
77	Nguyễn Hồng Phúc		03/10/1988	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Toán	75.33		75.33	
78	Phạm Thị Phương	x	20/01/1980	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Toán	63.67		63.67	
79	Phạm Khánh Minh	x	20/02/1995	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Toán	83.33		83.33	
80	Nguyễn Thùy Dương	x	13/08/1998	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Tiếng Anh	85.00		85.00	
81	Phạm Thùy Linh	x	03/01/1997	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Tiếng Anh	83.00		83.00	



Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
82	Khổng Thanh Liêm		22/11/1994	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Tiếng Anh	33.00		33.00	
83	Nguyễn Văn Phước		15/08/1992	THCS Lý Thường Kiệt	Giáo viên Sử	60.00		60.00	
84	Phan Thị Dung	x	10/04/1992	THCS Lý Thường Kiệt	Văn thư	80.00		80.00	
85	Đào Thiên Ân		22/01/1997	THCS Võ Văn Tần	Giáo viên Sinh học	75.00		75.00	
86	Ngô Hoàng Khải		20/12/1993	THCS Võ Văn Tần	Giáo viên Sinh học	81.00	2.5	83.50	Bộ đội xuất ngũ
87	Huỳnh Phạm Thanh Duy		08/11/1993	THCS Võ Văn Tần	Hỗ trợ khuyết tật	64.00		64.00	
88	Đặng Thị Hiếu	x	01/01/1979	THCS Ngô Quyền	Giáo viên Toán	86.67	5	91.67	Con thương
89	Nguyễn Thị Bích Hồng	x	14/08/1993	THCS Ngô Quyền	Giáo viên Toán	57.00		57.00	
90	Đỗ Thị Thanh Dung	x	18/02/1996	THCS Ngô Quyền	Giáo viên Toán	54.00		54.00	
91	Đặng Thị Thúy Mơ	x	21/03/1997	THCS Ngô Quyền	Giáo viên Toán	75.00		75.00	
92	Đỗ Trần Ngọc Châu	x	09/01/1996	THCS Ngô Quyền	Giáo viên Toán	50.67		50.67	
93	Huỳnh Văn Đức		15/03/1994	THCS Ngô Quyền	Giáo viên Sử	40.67		40.67	
94	Đỗ Phương Thành	x	21/02/1997	THCS Trường Chinh	Giáo viên Ngữ văn	73.00		73.00	
95	Nguyễn Thị Thu Sương	x	21/04/1996	THCS Trường Chinh	Giáo viên Tổng phụ trách	52.33		52.33	
96	Trần Ngọc Phương Quỳnh	x	17/04/1985	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên Âm nhạc	50.33		50.33	

Tổng cộng danh sách có 96 ứng viên.